TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2025
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.
Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án, Toà án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc "*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Y, sinh năm 1997.
Nơi thường trú: Buôn E, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (Nay là buôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1999.
Nơi thường trú: Phường T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi tạm trú: Buôn E, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là buôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H Y trình bày:* Tôi và anh Nguyễn Anh Đ chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã, anh Đ sống vô tâm, thiếu trách nhiệm, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có tiến triển. Tôi và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 3/2024 đến nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thu H, sinh ngày 22/11/2020, hiện cháu đang ở với tôi. Tôi có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu anh Nguyễn Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk*:

Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Y. Về quan hệ hôn nhân: Chị H Y được ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thu H, sinh ngày 22/11/2020 cho chị H Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H Y đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H Y và anh Nguyễn Anh chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/7/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị H Y thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã, anh Đ sống thiếu trách

nhiệm với gia đình; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay. Nay chị H Y xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Anh Đ nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không có lý do. Qua xác minh tại địa phương, quá trình chung sống vợ chồng chị H Y, anh Nguyễn Anh Đ có xảy ra mâu thuẫn.

Xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng; mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài; mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Y, cho chị H Y được ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị H Y và anh Nguyễn Anh Đ có một con chung là Nguyễn Ngọc Thu H, sinh ngày 22/11/2020, hiện cháu H đang sinh sống cùng với chị H Y; nguyện vọng của chị H Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, để đảm bảo tâm lý; điều kiện học hành; sinh hoạt và không gây xáo trộn trong cuộc sống của con chung, HĐXX giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thu H cho chị H Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Y không yêu cầu anh Nguyễn Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Anh Nguyễn Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Nguyễn Anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị H Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H Y phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H Y được ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thu H, sinh ngày 22/11/2020 cho chị H Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H Y không yêu cầu anh Nguyễn Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Nguyễn Anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị H Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003220 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đắk Lắk).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đắk Lắk;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy